

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 9 năm 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Đang;

+ Ông Lê Thanh Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT: Tổ A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình;

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Mai Văn Đ, sinh năm 1974.

Nơi ĐKKHKT: Tổ A, phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình;

Chỗ ở hiện nay: Số nhà C, đường T, tổ D, phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Chị H có mặt, anh Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; bản khai; phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

Chị và anh Mai Văn Đ đăng ký kết hôn vào ngày 17/10/2002 tại Ủy ban nhân dân phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau. Sau một thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ thường xuyên uống rượu, đánh đập chị nhiều lần, chị phải tự lo chi tiêu các khoản chi phí trong gia đình và tiền học của các con. Chị đã cố gắng khuyên nhủ anh Đ sửa chữa khuyết điểm nhưng anh Đ vẫn không thay đổi tính nết, cuộc sống của chị ngày càng căng thẳng. Nay chị và anh Đ đang sống ly thân, chị không còn tình cảm với anh Đ nữa. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Văn Đ để chị ổn định cuộc sống. Về nuôi con: chị và anh Đ có 02 con chung, cháu lớn tên là Mai Thùy D, sinh ngày 01/01/2004; cháu bé tên là Mai Trung T, sinh ngày 08/9/2008. Nay ly hôn, để tiện cho việc chăm sóc các con, chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con vì thu nhập từ việc kinh doanh buôn bán của chị khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng nên đảm bảo điều kiện học tập của các con chị. Về chia tài sản: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Mai Văn Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do. Anh Đ không có mặt tại Tòa án để trình bày quan điểm giải quyết vụ án. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Đ vẫn đang có mặt tại số nhà C, đường T, tổ D, phường T, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Đ từ chối nhận văn bản tố tụng. Tòa án đã lập biên bản và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc phần tranh tụng tại phiên tòa. Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Mai Văn Đ; về nuôi con: giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Mai Thùy D, sinh ngày 01/01/2004 và cháu Mai Trung T, sinh ngày 08/9/2008; anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị H phải nộp 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/6/2018, Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ cung cấp như sau: Quá trình chung sống anh Đ nhiều lần đánh đập chị H, chị H đang sống ly thân với anh Đ. Hiện tại hai con của anh Đ chị H không bị bạo hành. Quá trình giải quyết, Tòa án nên xét đến hoàn cảnh của phụ nữ và trẻ em để bảo đảm quyền lợi cho họ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Ngày 17/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Mai Văn Đ vắng mặt, căn cứ quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Ngày 17/8/2018 Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng anh Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử ngày 05/9/2018. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Mai Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 17/10/2002 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Đ, tỉnh Ninh Bình do tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về cách sống, quan điểm sống, tính tình không hợp.

Chị H xác định nhiều lần bị anh Đ hành hung đánh đập gây tổn thương cho chị.

Qua xác minh tại địa phương và các tài liệu do Công an phường T cung cấp thì: Ngày 24/4/2016 Công an phường T lập biên bản về việc chị H trong tình trạng bất tỉnh, cơ quan công an đưa chị H đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Tam Điệp, còn anh Đ trong tình trạng say rượu. Ngày 13/5/2016 Công an phường T ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên trong gia đình. Ngày 16/5/2016 anh Đ đã chấp hành nộp số tiền phạt 1.500.000 đồng. Đến ngày 05/11/2017 Công an phường T

lập biên bản về việc một số người trình bày việc vợ chồng anh Đ chị H cãi nhau và thấy chị H chạy, còn anh Đ đuổi theo phía sau, chị H bị chảy máu ở miệng, kêu đau và người vẫn đang run.

Tại Công văn số 32/CV-VHTT ngày 29/6/2018 của Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Tam Điệp cung cấp: Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, gia đình chị H anh Đ thường xuyên cãi vã, có xảy ra bạo lực gia đình, gây mất an ninh trật tự khu dân cư, công an phường và khu dân cư đã nhiều lần hòa giải.

Xét thấy: Với những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có đủ căn cứ để xác định anh Đ có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H là có cơ sở, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H, cho chị H được ly hôn anh Đ là phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Chị H và anh Đ có 02 con chung, cháu lớn tên là Mai Thùy D, sinh ngày 01/01/2004; cháu bé tên là Mai Trung T, sinh ngày 08/9/2008.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2018, cháu D và cháu T đều có nguyện vọng ở với chị H.

Chị H trình bày: Do anh Đ muốn ép chị quay về nên anh Đ giữ 02 con ở lại, không cho các cháu theo mẹ về ở bên ông bà ngoại. Để tiện cho việc chăm sóc và cho các con được học tập tốt nhất, chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con, chị tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con vì thu nhập từ việc kinh doanh buôn bán của chị khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng; với mức sống và mức sinh hoạt tại địa phương thì chị đảm bảo tốt về điều kiện học tập, sinh sống của các con chị.

Anh Đ vắng mặt nên không rõ quan điểm về con chung.

Xét hoàn cảnh, điều kiện và nguyện vọng của cháu D và cháu T thấy rằng: Chị H có lối sống lành mạnh, thu nhập ổn định, có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con, đảm bảo việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần của cháu D và cháu T. Anh Đ không có việc làm ổn định. Vì vậy, căn cứ vào nguyện vọng và quyền lợi về mọi mặt của cháu D, cháu T, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin được nuôi dưỡng hai con của chị H, giao cho chị H được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D và cháu T là phù hợp với Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

Quyết định

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Mai Văn Đ.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Mai Thùy D, sinh ngày 01/01/2004 và cháu Mai Trung T, sinh ngày 08/9/2008 cho chị Phạm Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Mai Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001254 ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/9/2018.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Tam Điệp;
- UBND phường Y (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng

